

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST.  
Ngày: 14-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Mai**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Đào Văn Hiến.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

2- Ông Lê Văn Vững.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn S**, sinh năm 1966;

HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã ĐBK, huyện TM, ĐT;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 03/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Văn L, sinh năm: 1926 (chết) và bà Lê Thị P, sinh năm: 1932 (chết); Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ Lê Thị L, sinh năm 1966 (bỏ đi từ năm 1992, không rõ địa chỉ), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989 (bỏ đi từ năm 1992, không rõ địa chỉ);

Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 19/5/2020,

Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại:*

**Bùi Văn M** - sinh năm: 1960 (có đơn xin vắng mặt).

Chỗ ở hiện tại: Khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, ĐT.

**Nguyễn Thị B** - sinh năm: 1965 (có mặt).

Chỗ ở hiện tại: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, ĐT.

*\* Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:*

**Võ Văn T** - sinh năm: 1969 (có mặt)

Chỗ ở hiện tại: Ấp 3, xã ĐBK, huyện TM, ĐT

*\* Người bào chữa cho bị cáo:*

**Luật sư Ngô Thị Th** - sinh năm: 1961, là thành viên của Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, ĐT.

*\* Người làm chứng:*

**Nguyễn Văn T1** - sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt).

**Lê Minh T2** - sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Chỗ ở hiện tại: Ấp 3, xã ĐBK, huyện TM, ĐT.

### **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Võ Văn S bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo S là người nghiện rượu và mắc bệnh lý tâm thần, rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo sống một mình ở chòi tạm cạnh phần đất của ông Bùi Văn M ở ấp 3, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Buổi chiều ngày 06/2/2020, bị cáo S có hành vi dùng chân đạp gãy ngang gốc, tổng cộng 20 cây cao kiềng của ông M trồng cặp lề lộ phía trước phần đất của mình và dùng tay bẻ gãy 04 cây mít trong vườn nhà ông M. Đến sáng ngày 07/02/2020 anh Lê Minh Tâm ở cạnh phần đất của ông M, phát hiện cây trồng của ông M bị hủy hoại nên điện thoại báo cho ông M biết. Ông M từ nhà ở thị trấn Mỹ An đến phần đất của mình thì phát hiện cây trồng bị hủy hoại nên đến hỏi thì ông S thừa nhận đã hủy hoại những cây trồng này nên giữa ông M và bị cáo S đánh nhau nhưng không gây thương tích, được Công an xã Đốc Binh Kiều đến hòa giải xong.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 07/02/2020, bị cáo S tiếp tục trèo qua lưới rào vào bên trong phần đất của ông M và dùng quẹt gas đốt cháy hoàn toàn căn nhà tạm và nhiều vật dụng bên trong nhà, hai cây mít trồng cạnh nhà của ông M cũng bị đốt cháy. Thời điểm sau khi bị cáo S đốt nhà tạm của ông M, anh Nguyễn Văn T1 và Lê Minh T2 phát hiện ngọn lửa nên đến xem thì thấy bị cáo S vẫn đứng bên

trong phần đất nhà của ông M, cạnh nhà đang cháy nên kêu bị cáo leo qua lưới rào B40 ra bên ngoài. Khi anh Tâm và Toàn hỏi lý do nhà ông M bị cháy thì bị cáo S thừa nhận là do mình đốt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười, kết luận tổng giá trị tài sản của ông M gồm cây trồng, nhà tạm và các vật dụng bên trong nhà tại thời điểm bị hủy hoại trị giá 16.650.000đ. Trong đó, phần tài sản ban đầu, ông M kê khai bị hủy hoại tổng cộng 08 cây mít, tuy nhiên bảng kê khai này không phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường chỉ có 06 cây mít bị hủy hoại (chiều ngày 06/02/2020 hủy hoại 04 cây, tối ngày 07/02/2020 hủy hoại 02 cây) nên giá trị 02 cây mít kê khai dư và đã được định giá này không tính vào tổng giá trị tài sản bị thiệt hại.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 127/2020/KLGD ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ, kết luận đối với bị cáo S như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại bị cáo có bệnh lý tâm thần: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu. Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Quá trình điều tra bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về vật chứng đã thu giữ: Một vật có màu đỏ - đen - trắng, bên trong có chứa dung dịch, trên vật có ghi “H-Việt” (hột quẹt dụng cụ tạo ra lửa).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn M yêu cầu bị cáo S bồi thường tài sản bị hủy hoại với số tiền 16.650.000đ, bị cáo S và người đại diện Võ Văn T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020, của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Võ Văn S về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Căn cứ Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- + Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm q, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị hại Bùi Văn M và bị cáo Võ Văn S với số tiền 16.650.000đ

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Một vật có màu đỏ - đen - trắng, bên trong có chứa dung dịch, trên vật có ghi “H-Việt” (hột quẹt dụng cụ tạo ra lửa).

Lời khai của bị cáo Võ Văn S tại phiên tòa:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

- *Người bị hại bà Nguyễn Thị B (vợ ông M) trình bày:* Đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, về trách nhiệm dân sự thì đồng ý theo kết luận giá tài sản bị hủy hoại là 16.650.000đ, yêu cầu bị cáo S bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo S theo pháp luật.

Người đại diện pháp luật cho bị cáo S ông Võ Văn T có ý kiến: do hoàn cảnh của bị cáo S sống một mình không vợ con nên thường xuyên uống rượu sau khi đi làm thuê về, cuộc sống của bị cáo khó khăn về kinh tế không có chỗ ở nên về cất nhà tạm trên phần đất của người em út (tên Tùng đã chết) giáp ranh với đất của ông M, do thiếu suy nghĩ nên bị cáo S đã có hành vi phá hoại cây và đốt nhà của ông M, ông là em ruột của bị cáo S là người đại diện pháp luật cho bị cáo S đồng ý bị cáo S bồi thường cho ông M số tiền 16.650.000đ và xin Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo S, hiện nay gia đình của ông có 01 người anh là Liệt sĩ, ông đang thờ cúng.

- *Người bào chữa cho bị cáo S có ý kiến:* Thống nhất cáo trạng Viện kiểm sát truy tố về tội “Hủy hoại tài sản” đối với bị cáo S và bị cáo S cho rằng uống rượu dẫn đến hành vi hủy hoại tài sản của người khác là không đúng vì việc làm của bị cáo làm mất trật tự tại địa phương hành vi của bị cáo là có tội.

Nhưng sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhận ra hành vi sai trái và biết ăn năn hối cải và bị cáo hạn chế về năng lực, gia đình bị cáo có anh là Liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Luật sư, cũng thống nhất lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù và trách nhiệm bồi thường.

Nhưng đối với người phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng như bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo S, để bị cáo có thời gian cải tạo tốt, tu sửa bản thân, sớm trở về cuộc sống bình thường như những người lao động khác không còn làm ảnh hưởng với những người xung quanh.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ khắc phục thiệt mà bị cáo gây ra cho gia

định ông M.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại và của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Võ Văn S về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

*"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật".*

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét, bị cáo S là người đã trưởng thành có vợ, con nhưng do cuộc sống không ổn định, vợ, con đã bỏ đi, bản thân sống một mình lại nghiện rượu dẫn đến

hạn chế điều khiển hành vi và theo Kết luận giám định pháp y thì bị cáo S có bệnh lý tâm thần: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu. Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên xảy ra hành vi phạm tội.

Hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị cáo S đã làm thiệt hại tài sản của ông Bùi Văn M với giá trị 16.650.000đ là lỗi cố ý. Đồng thời, lần đầu bị cáo đã đập gãy các cây cao kiềng của ông M hai bên đã xảy mâu thuẫn được địa phương hòa giải, lẽ ra bị cáo phải nhận thấy việc làm của mình không đúng phải dừng lại nhưng sau đó bị cáo lại tiếp tục có hành vi đốt nhà tạm của ông M. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo S gây ra.

Bị cáo S có tình tiết tăng nặng “ *Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhưng bị cáo S có các tình tiết giảm nhẹ “ *Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự;*” được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo S từ 09 tháng đến 01 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất mức độ của bị cáo S gây ra, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần tình trật tự địa phương ổn định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị hại Bùi Văn M và bị cáo Võ Văn S với số tiền 16.650.000đ

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Một vật có màu đỏ - đen - trắng, bên trong có chứa dung dịch, trên vật có ghi “H-Việt” (hột quẹt dụng cụ tạo ra lửa).

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Bị cáo, người đại diện pháp luật và người bào chữa cho bị cáo; Người bị hại, có quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/- Tuyên bố:** Bị cáo Võ Văn S phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm q, s khoản 1, Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Bị cáo Võ Văn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/5/2020.

2/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị hại Bùi Văn M và bị cáo Võ Văn S.

Bị cáo S có trách nhiệm bồi thường cho Bùi Văn M số tiền 16.650.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng).

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Một vật có màu đỏ - đen – trắng, bên trong có chứa dung dịch, trên vật có ghi “H-Việt” (hột quẹt dụng cụ tạo ra lửa).

4- Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Võ Văn S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với, người bị hại Bùi Văn M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**  
**Nguyễn Thanh Mai**